TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/12/2021
V/v Tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Hoàng Diệu

2. Bà Lê Kim Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà:* Bà Đỗ Thị Hồng Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 37/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Cao Thị Bích L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông Kuo, Ying – C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: H, khóm T, phường T, khu H, thành phố Đ, Đài Loan.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Cao Thị Bích L trình bày:

Bà và ông Kuo, Ying – C (gọi tắt là ông C) quen nhau có tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền, thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89 ngày 03/12/2018. Sau khi kết hôn bà sang Đài Loan từ tháng 5 năm 2018, sống được 01 tháng thì quay về Việt Nam. Bà cho rằng nguyên nhân dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể tiếp tục cuộc hôn nhân

này là do bất đồng ngôn ngữ, văn hóa, tính cách và quan điểm sống giữa vợ chồng, nên bà xin được ly hôn với ông C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà trình bày là hai người không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Kuo, Ying – C vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được lời khai.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vắng mặt.

Bị đơn ông C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho ông theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về phía bị đơn, Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho đương sự theo quy định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Bà L và ông Kuo, Ying – C quen biết nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Phong Diền, thành phố Cần Thơ. Nhưng xét thấy vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, văn hóa, tính cách và quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có và nguyên đơn cũng không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục**:** Bà Cao Thị Bích L và Ông Kuo, Ying - C (gọi tắt là ông C) xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 89 ngày 03/12/2018. Do đó, hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ, điều chỉnh khi có yêu cầu.

Bị đơn ông C đã được Tòa án thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp đúng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Đồng thời nguyên đơn cũng có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông C là người mang quốc tịch Đài Loan và đang định cư tại Đài Loan, nên đơn xin ly hôn của Bà L được Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thụ lý và giải quyết theo qui định tại Điều 28, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Bà L và ông C tiến tới hôn nhân và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng như bất đồng về ngôn ngữ, văn hóa và quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, cãi vã, hôn nhân không hạnh phúc và Bà L cũng đã bỏ về Việt Nam. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mối quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, yêu cầu ly xin ly hôn của Bà L là có căn cứ để Tòa án xem xét và chấp nhận.

[3] Xét về quan hệ con chung và tài sản chung, nợ chung thì nhận thấy: Bà L và ông C không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét các mối quan hệ này.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có căn cứ.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 28, Điều 37, Điều 153, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 121, khoản 2 Điều 123 và khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Bà Cao Thị Bích L được ly hôn với ông Kuo, Ying C.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Giữa Bà L và ông Kuo, Ying- C không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Chi phí tố tụng: Bà L phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp. Được trừ tiền lệ phí đã nộp theo biên lại thu số 0004517 ngày 01/10/2020 của Cục Thi hành án Dân sự thành phố Cần Thơ, Bà L đã nộp và thực hiện xong.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà L phải chịu là 300.000 đồng, được trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm hôn nhân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số thu số 001828

ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, Bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Cao Thị Bích L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, Ông Kuo, Ying - C có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông báo theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND-TPCT;
- Cục THA. TPCT;
- Lưu (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trí Dũng